



GIÁO DỤC ĐỊNH HƯỚNG GIÁ TRỊ NGHỀ NGHIỆP CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ KHU VỰC NÔNG THÔN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

PGS.TS. ĐỖ THỊ BÍCH LOAN

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

1. Đặt vấn đề

Định hướng giá trị nghề nghiệp (GTNN) có vai trò quan trọng trong cuộc đời của mỗi người. Nó giúp mỗi người lập được kế hoạch chiến lược, chương trình hành động của bản thân, chỉ phối sự nhận thức, thái độ lựa chọn và các hành vi nhằm đạt được những GTNN tương lai.

GTNN được hình thành từ giáo dục (GD) của gia đình, truyền thống văn hóa, xã hội, GD trong nhà trường, chịu sự tác động của các phương tiện truyền thông và ảnh hưởng từ bạn bè. GD định hướng GTNN cho học sinh (HS) từ cấp Trung học cơ sở (THCS) sẽ tạo điều kiện cho những HS không có đủ khả năng học tiếp lên Trung học phổ thông có thể học nghề và phát triển nghề nghiệp, góp phần hạn chế tệ nạn xã hội ở lứa tuổi vị thành niên, giúp các em có lí tưởng và khát vọng sống, biết nuôi dưỡng đam mê khi nhận thức đầy đủ những GTNN và giá trị (GT) bản thân. Từ đó, phát huy tiềm năng, có kế hoạch phát triển nghề nghiệp để đi đến thành công trong sự nghiệp.

Xây dựng nông thôn mới là chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất hàng hóa, có hiệu quả kinh tế cao. Từ GD định hướng GTNN, để đáp ứng yêu cầu chất lượng nhân lực cho nông thôn mới, đề xuất những GTNN cần định hướng cho HS THCS khu vực nông thôn và một số vấn đề cần được quan tâm khi GD hướng nghiệp, nhằm giúp HS tự xác định việc học và quyết định trong việc lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực (NL), sở trường, hứng thú, đồng thời đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới ở địa phương. *Bài viết là sản phẩm của Đề tài nghiên cứu VII.2-2013.30 được tài trợ bởi Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED).*

2. Một số khái niệm cơ bản

2.1. Giá trị

GT là khái niệm được dùng trong Triết học và Xã hội học. GT bao hàm cả lĩnh vực vật chất, tư tưởng, tinh thần, chuẩn mực đạo đức xã hội. Theo Lê Đức Phúc, "GT là cái có ý nghĩa xã hội, tập thể và cá nhân, phản ánh mối quan hệ chủ thể - khách thể được đánh giá xuất phát từ điều kiện lịch sử, xã hội thực tế và phụ thuộc vào trình độ phát triển nhân cách. Khi đã được đánh giá, lựa chọn, GT trở thành động lực thúc đẩy con người theo một xu hướng nhất định" [1].

2.2. GTNN

GTNN là những đặc điểm của nghề được chủ thể phản ánh và có ý nghĩa, lợi ích đối với chủ thể (cá nhân, nhóm, cộng đồng) về một phương diện nào đó. Khi đã được chủ thể đánh giá, lựa chọn, GTNN trở thành những phẩm chất bên trong thúc đẩy hoạt động (HĐ) của chủ thể [2]. GTNN được chủ thể lĩnh hội sẽ trở thành điều kiện bên trong cho định hướng GT nói chung và định hướng GTNN nói riêng.

2.3. Định hướng GTNN

Định hướng GTNN là quá trình cá nhân hay cộng đồng hướng sự lựa chọn tới nghề nghiệp tương lai. Quá trình này được thể hiện qua việc tìm hiểu, đánh giá về lợi ích của nghề nghiệp đối với bản thân và xã hội, biểu hiện sự hứng thú, nhu cầu của mỗi cá nhân. Khi đã lựa chọn, những GT này như động cơ thúc đẩy nỗ lực hành động để nâng cao NL và phẩm chất của cá nhân nhằm đạt được

những GTNN tương lai.

3. Chức năng cơ bản của GD

Việc truyền thụ kinh nghiệm xã hội – lịch sử từ thế hệ này sang thế hệ khác trong xã hội loài người là bản chất của một quá trình GD. Chương trình GD trong xã hội đảm nhiệm hai chức năng cơ bản là: Xã hội hóa con người và nghề nghiệp hóa con người.

3.1. Xã hội hóa con người

Xã hội hóa con người là quá trình giúp thế hệ trẻ tiếp thu những kinh nghiệm xã hội – lịch sử của loài người. Qua đó, mỗi con người biến những kinh nghiệm của loài người thành kinh nghiệm của cá nhân, có được những NL thể chất và NL tinh thần, những đặc điểm tâm lí riêng biệt. Những đặc điểm riêng biệt của cá nhân mang tính độc nhất vô nhị được gọi là cá tính. Với NL của mình, con người tham gia vào các mối quan hệ xã hội với tính cách là chủ thể của HĐ và giao tiếp. Người ta gọi mỗi chủ thể ấy là một nhân cách. Chức năng xã hội hóa con người của GD tạo ra những nhân cách. Nhân cách là một chỉnh thể những NL riêng biệt của con người, làm cho con người trở thành chính họ.

3.2. Nghề nghiệp hóa con người

Nghề nghiệp hóa con người là quá trình GD giúp cho con người có được những tri thức, kĩ năng, thái độ cần thiết trong một hình thức lao động sản xuất cụ thể theo sự phân công lao động xã hội. Mục đích cuối cùng của quá trình nghề nghiệp hóa con người là đào tạo những người lao động có nghề, có NL sáng tạo, có năng suất lao động cao, góp phần vào việc cải thiện đời sống hàng ngày của bản thân, gia đình, cộng đồng xã hội và đất nước.

Theo lí thuyết HĐ trong Tâm lí học Xô Viết, HĐ là điều kiện cần và đủ để hình thành, phát triển nhân cách. Ở bất cứ lứa tuổi nào, con người cũng tham gia vào nhiều HĐ, trong đó có HĐ chủ đạo để hình thành những phẩm chất nhân cách như: HĐ vui chơi ở lứa tuổi mẫu giáo; HĐ học tập ở tuổi nhi đồng (Tiểu học); HĐ giao lưu ở lứa tuổi thiếu niên (THCS); HĐ học tập (chủ yếu là học lao động kĩ thuật – nghề nghiệp) ở giai đoạn đầu tuổi thanh niên (Trung học phổ thông); HĐ lao động sản xuất ở lứa tuổi trưởng thành.

Như vậy, nghề nghiệp hóa con người tiến hành đồng thời với xã hội hóa con người. Hai quá trình này diễn ra trong mối liên hệ qua lại chặt chẽ, không tách rời nhau trong mọi lứa tuổi dưới những hình thức tác động phù hợp với HĐ chủ đạo.

Lao động nghề nghiệp là HĐ chủ đạo đối với những người lớn đang tham gia HĐ sản xuất trong các lĩnh vực HĐ của nền kinh tế. HĐ chủ đạo này hình thành, phát triển các phẩm chất và NL nghề nghiệp một cách liên tục cho người lao động, bao gồm: Những tri thức chuyên môn nghiệp vụ hiện đại; Những kĩ năng lao động mới để thích ứng liên tục với những thay đổi của công nghệ và kĩ thuật được ứng dụng vào sản xuất; Những yêu cầu ngày càng cao thể hiện ở những GT đạo đức mà nghề nghiệp đòi hỏi.

Ngày nay, vấn đề nghề nghiệp hóa con người không chỉ là việc giúp con người thích ứng liên tục trong một nghề mà với sự thay đổi cơ cấu kinh tế trong xã hội, cơ cấu nghề nghiệp sẽ thay đổi theo. Sự thăng tiến nghề nghiệp cũng là một quan niệm mang tính mềm dẻo so với quan

niệm cổ truyền về nghề, nhất là với nghề truyền thống.

4. GD định hướng GTNN ở trường THCS

4.1. Quan niệm GD định hướng GTNN ở trường THCS

Sự phát triển của khoa học và công nghệ đã tạo nên một nền sản xuất hiện đại với những đặc điểm cơ bản sau:

- Mọi sản phẩm của các ngành sản xuất đều được sử dụng những kĩ thuật tiên tiến, những công nghệ hiện đại để chế tạo. Người lao động phải có một trình độ tri thức khoa học sâu về chuyên ngành và kĩ năng lao động trong các dây chuyền sản xuất. Trước đây, với trình độ GD phổ thông, HS ra trường có thể trực tiếp tham gia vào HĐ sản xuất. Ngày nay, nền sản xuất hiện đại không cho phép người lao động chỉ có trình độ học vấn phổ thông. Nền kinh tế công nghiệp đang dẫn đường cho nền kinh tế tri thức. Muốn tham gia lao động nghề nghiệp, người lao động phải theo học một trường đào tạo mang tính chuyên nghiệp theo các trình độ sơ cấp, trung cấp, cao cấp.

- Trong mọi lĩnh vực HĐ của nền sản xuất hiện đại, sản phẩm lưu thông trên thị trường không chỉ có mẫu mã đẹp mà còn đòi hỏi chất lượng cao theo hướng đầu tư hàm lượng trí tuệ vào từng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu đa dạng và tinh tế của người tiêu dùng. Sự gia tăng các tri thức mới dẫn đến hiện tượng rút ngắn vòng đời các công nghệ, thay thế nhanh các kĩ thuật sản xuất. Với điều kiện lao động nghề nghiệp như vậy, tư duy mềm dẻo và sáng tạo là yêu cầu không thể thiếu từ công việc kĩ thuật đơn giản đến những công việc sử dụng công nghệ cao.

- Nền sản xuất trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường luôn đòi hỏi người lao động phải tuân thủ những quy luật vận động của thị trường như quy luật giá trị, quy luật cung - cầu, quy luật cạnh tranh,... Muốn hàng hóa xuất ra thị trường được người tiêu dùng đón nhận thì người lao động phải tuân thủ triệt để các quy luật đó.

- Về thực chất, GD định hướng GTNN ở trường THCS thuộc phạm trù hướng nghiệp chứ không thuộc phạm trù đào tạo nghề. GD định hướng GTNN cho HS ở lứa tuổi thiếu niên từ lớp 6 đến lớp 9 (THCS) là hướng nghiệp - giúp HS thấy được xu hướng phát triển hệ thống nghề nghiệp trong xã hội, nhất là trong phạm vi xã hội hẹp.

4.2. Những GTNN cần định hướng cho HS THCS

GD là một lĩnh vực văn hóa, là điều kiện để sáng tạo văn hóa, hình thành nền văn hóa. Khi văn hóa phát triển, nó sẽ thúc đẩy phát triển GD lên một trình độ cao hơn. Trong sự phát triển văn hóa đó, nhân cách là sản phẩm tất yếu được tạo ra, được phát triển và hoàn thiện.

Xét về phương diện văn hóa và nhân cách, GT không thể ngoài những nguyên tắc, chuẩn mực, tiêu chuẩn chỉ dẫn cho hành động của con người. Theo cách hiểu này, GTNN mà HS cần định hướng là những nguyên tắc, những chuẩn mực, những tiêu chuẩn cần nhận thức, từ đó hướng dẫn hành động chọn nghề tương lai cho mình. Theo chúng tôi, những GT sau cần được HS định hướng:

- Chữ tín là điều tâm niệm hàng đầu đối với người sản xuất. Đó là ý thức trách nhiệm cao của người lao động đối với công việc.

- Say mê lao động: Lao động nghề nghiệp đòi hỏi ở người hành nghề có lòng say mê công việc, muốn cống hiến hết mình cho sự nghiệp, luôn mong mỏi vươn lên chính mình về năng suất lao động và cống hiến cho xã hội, chăm lo lợi ích cho cộng đồng, gia đình... Say mê lao động là nền tảng vững chắc của người theo đuổi lí tưởng nghề nghiệp.

- Sáng tạo trong lao động: Mọi sự say mê, cảm hứng với công việc nghề nghiệp của con người là con đường dẫn đến sự sáng tạo. Sáng tạo là tiền đề và kết quả của mọi quá trình đổi mới. Khoa học càng phát triển, kĩ thuật càng tiến bộ, công nghệ càng hiện đại thì sáng tạo càng trở thành yếu tố sống còn của HĐ lao động nghề nghiệp.

Sáng tạo trong lao động luôn phải dựa trên sự tích lũy dồi dào tri thức mới, sự tiếp cận tri thức mới và làm chủ tri thức mới. Trong xã hội tri thức, không sáng tạo sẽ bị đào thải khỏi công việc nghề nghiệp.

- Hiểu học, vươn lên không ngừng trong lao động nghề nghiệp: Nghề là một HĐ luôn có sự đổi mới về nội dung và phương pháp sản xuất. Người lao động phải thay đổi nghề thích ứng với những đổi mới của hệ thống nghề trong xã hội. Những thay đổi nghề nghiệp được quy định bởi sự tiến bộ về khoa học, kĩ thuật và công nghệ sản xuất. Sự thay đổi này là liên tục nên người lao động phải thường xuyên truy cập những tri thức mới, những kĩ năng mới mà nghề nghiệp yêu cầu. Do đó, người lao động phải học tập không ngừng, tham gia liên tục vào quá trình đào tạo. Động lực học suốt đời là tinh thần hiểu học.

5. Xây dựng nông thôn mới cần một nguồn nhân lực mới

Ngày 16/4/2009, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 491/QĐ-TTg về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Trong 19 tiêu chí được đưa ra, có một số tiêu chí yêu cầu trực tiếp tới nhân lực lao động và nguồn nhân lực, đó là: Tỷ lệ lao động trong độ tuổi làm việc trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp < 30% (riêng Trung du miền núi là 45%; Tây Nguyên 40%); Các tổ hợp tác hoặc các hợp tác xã HĐ có hiệu quả; Thu nhập bình quân tính trên đầu người so với thu nhập bình quân của tỉnh phải đạt từ 1,2 lần đến 1,5 lần; Tỷ lệ hộ nghèo < 6%; Tỷ lệ qua đào tạo > 35%. Từ góc độ GD định hướng GTNN, để đáp ứng yêu cầu chất lượng nhân lực cho nông thôn mới, cần phải quan tâm đến những vấn đề sau:

5.1. Xây dựng chương trình GD định hướng GTNN ở từng địa phương

Xác định rõ ở nông thôn sẽ phát triển những nghề nào (chăn nuôi gia súc, gia cầm, trồng cây ăn quả, trồng lúa và hoa màu, trồng cây công nghiệp, đánh cá, nuôi trồng thủy sản, trồng rừng và bảo vệ rừng, khai thác lâm sản,...). Việc giới thiệu những nghề này phải tập trung vào vị trí, tầm quan trọng của nó đối với sự phát triển kinh tế địa phương, ý nghĩa chiến lược của từng nghề, yêu cầu tâm - sinh lí của người lao động trong mỗi nghề, những điều kiện về học vấn phổ thông và chuyên nghiệp để tham gia nghề,...

5.2. Giới thiệu những gương sáng trong các nghề đang phát triển mạnh mẽ ở địa phương

Giới thiệu những lao động có tác dụng thúc đẩy sự phát triển những nghề ở nông thôn mới, bao gồm:

- Những người đã thoát nghèo, trở nên khá giả nhờ hăng say lao động, có nhiều sáng kiến, dám đổi mới cách nghĩ, cách làm;

- Những người đã trở thành triệu phú, tỉ phú nhờ sáng tạo và phát triển các mô hình sản xuất, kinh doanh, đáp ứng yêu cầu đổi mới nông thôn, góp phần vào việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương, tạo nên bộ mặt mới ở nông thôn;

- Những người có nhiều thành tích trong cải tiến, sáng tạo những công cụ lao động, áp dụng những công nghệ mới vào trồng trọt, chăn nuôi, chế biến nông hải sản, bảo quản sản phẩm, tạo nên những thương hiệu mới,...;

- Những nhà khoa học, nhà quản lí đã có nhiều đóng góp vào sự đổi mới nông thôn Việt Nam,...

5.3. Giới thiệu những mô hình nông thôn mới đã được Nhà nước công nhận

- Giới thiệu những mô hình nông thôn mới đã đạt chuẩn, đặc biệt chú trọng tới những nét độc đáo của từng mô hình đại diện cho vùng miền;

- Giới thiệu những mô hình nông thôn của một số nước có nền kinh tế nông nghiệp gắn với Việt Nam;

(Xem tiếp trang 28)